

Hà Nội, ngày 22 tháng 4 năm 2014

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 11 thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 11 thông qua ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Thiết bị Bưu điện;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện ngày 07 tháng 03 năm 2014 về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2014 xem xét, thông qua các nội dung sau:

A - NHỮNG NỘI DUNG CHÍNH:

I) Xem xét, thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2013.

II) Xem xét, thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013 của Công ty.

III) Xem xét, thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014.

IV) Xem xét, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2013.

V) Xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2014.

VII) Xem xét, thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán BCTC năm 2014 của Công ty.

B - CHI TIẾT CÁC NỘI DUNG:

I) Xem xét, thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2013, cụ thể như sau:

1) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 (đã kiểm toán):

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2013
1	Tổng doanh thu	đồng	531.566.365.323
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	đồng	11.519.436.483
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	3,9
4	Cổ tức	%	4
5	Thu nhập bình quân	Đồng	5.875.207
6	Quỹ tiền lương	Đồng	25.662.906.536
7	Lao động bình quân	Người	364
8	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	0
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	0

2) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Thu nhập kế toán trước thuế của Công ty mẹ	10	9.297.663.585
1	Thu nhập không chịu thuế (lãi sau thuế năm 2013 từ công ty con chuyển về)	11	1.462.031.707
2	Thu nhập chịu thuế TNDN công ty mẹ (thuế suất 25%)	12	9.297.663.585
B	Thuế thu nhập doanh nghiệp công ty mẹ phải nộp	20	2.364.030.468
C	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ (30 = 10-20)	30	6.933.633.117
D	Lợi nhuận sau thuế công ty con chuyển về	40	1.462.031.707
E	Tổng lợi nhuận sau thuế (50 = 30 + 40)	50	8.395.664.824
F	<u>Phân phối lợi nhuận sau thuế</u> (60 = 63 + 64)	60	<u>8.395.664.824</u>
1	Trả cổ tức bằng tiền cho các cổ đông (tỷ lệ 4%)	61	
	<i>Số cổ phần đang lưu hành</i>	62	<i>19.286.346 cp</i>

	Số tiền chi trả cổ tức ($63=62*10.000đ*4\%$)	63	7.714.538.400
2	Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi	64	681.126.424

3) Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2013:

3.1 - Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp HĐQT năm 2013:

TT	Chức danh	Số lượng Người	Tổng thực chi năm 2013
1	Chủ tịch HĐQT	1	96.232.200
2	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành	2	103.500.000
3	Thành viên HĐQT	4	207.000.000
	Tổng cộng	7	406.732.200

3.2 - Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp BKS năm 2013:

TT	Chức danh	Số lượng người	Tổng thực chi năm 2013
1	Trưởng BKS	1	49.984.200
2	Thành viên BKS	2	62.100.000
	Tổng cộng	3	112.084.200

II) Xem xét, thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2013 của Công ty (gửi kèm)

III) Xem xét, thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2013 và định hướng hoạt động năm 2014, cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013:

Năm 2013, sự phục hồi của nền kinh tế đất nước nói chung, của ngành nói riêng còn chậm và vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, nguy cơ tái khủng hoảng. Kinh tế Việt Nam năm 2013 duy trì tốc độ tăng trưởng phù hợp, song nền kinh tế cũng đối mặt với những thách thức như lạm phát có thể quay trở lại, lãi suất ngân hàng, ngoại tệ, nợ xấu tại các doanh nghiệp, tổ chức tín dụng, thị trường. Bên cạnh đó, Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, xu hướng phát triển và tình hình hoạt động của ngành bưu chính viễn thông cũng như các ngành, lĩnh vực khác cũng bị chậm lại do chủ trương tái cơ cấu, cắt giảm (thậm chí dừng) đầu tư. Tất cả những nguyên nhân, biến động này đều có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Di dời cơ sở sản xuất tại 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân - Hà Nội đã làm gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị lớn và chủ lực của công ty là Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Nhà máy 2, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu, giá trị sản lượng và lợi nhuận, tác động đến tâm lý của người lao động và biến động lao động tại đơn vị.
- Mặc dù chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí lãi vay có giảm do chủ trương tái cơ cấu doanh nghiệp mang lại nhưng chi phí sản xuất, kinh doanh, bán hàng vẫn ở mức cao.
- Thiếu vốn cũng như chịu tác động của các yếu tố thị trường trong quá trình triển khai các dự án đầu tư đã được ĐHCĐ thông qua và phát triển các mảng kinh doanh mới. Có dự án phải dừng triển khai do lợi nhuận của sản xuất kinh doanh không đủ bù đắp chi phí.

Trong bối cảnh chung như vậy, năm 2013 Hội đồng quản trị đã thường xuyên, tích cực phối hợp, hỗ trợ với Ban Tổng giám đốc về công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Cùng với sự nỗ lực cố gắng của Ban Tổng giám đốc và tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã giúp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn duy trì ổn định, đúng định hướng, nguồn vốn được bảo toàn và phát triển, đảm bảo hài hòa quyền lợi cổ đông, nhà nước và công ty.

Kết thúc năm tài chính 2013, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh cụ thể như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2013	So sánh TH2013 /KH2013 (%)
1	Tổng doanh thu	Đồng	531.566.365.323	102,2%
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	Đồng	11.519.436.483	103,1%
3	Cổ tức	%	4	100%

Về việc triển khai các dự án trong năm 2013: Công ty vẫn đang tiếp tục tiến hành triển khai các công việc trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật và nội dung, kế hoạch, tiến độ đã được ĐHCĐ thông qua như: (i) Dự án “*Đầu tư xây dựng Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh*”; (ii) Dự án “*Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng Postef tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội*”; (iii) Dự án “*Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội*”.

Một số dự án đầu tư, đề tài nghiên cứu sản phẩm phục vụ cho sản xuất kinh doanh tiếp tục được triển khai thực hiện và đưa vào vận hành bước đầu mang lại sự ổn định như: Đầu tư dây chuyền

lắp ráp bộ chia quang (Splitter) cho Nhà máy 2; Đầu tư quy hoạch năng lực ép nhựa cho Nhà máy 2; mua máy in phun trắng làm cáp thuê bao cho NM4, mua bộ tải nạp xả cho bình ắc quy 2V và các chi phí sửa chữa tại các đơn vị; Đã bảo vệ xong đề tài nghiên cứu thiết kế và chế thử bộ chia quang thụ động chuyên dùng cho mạng GPON (Mã số: 11-13-KHKT-SP) và được Bộ Thông tin & Truyền thông chấp thuận. Ngoài ra, công ty vẫn tiếp tục chủ động nghiên cứu các đề tài sản phẩm mới khác như: Đài Radio AM/FM dùng năng lượng mặt trời dùng cho miền núi và hải đảo; Hệ thống giải nhiệt cho các đài trạm viễn thông bằng quạt nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ; Thiết bị thu phát và khuếch đại tín hiệu WiFi dùng cho cá nhân; Thiết bị giám sát sự biến đổi về môi trường ứng dụng năng lượng mặt trời cho các nhu cầu ở các vùng sâu vùng xa; Nghiên cứu và thiết kế ắc quy chuyên dùng cho năng lượng mặt trời. Các dự án còn lại được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của thị trường, của ngành và nền kinh tế nhằm đảm bảo hiệu quả và phù hợp với nguồn vốn của công ty.

Trong điều kiện vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng trong năm 2013, việc hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ giao năm 2013 đã thể hiện sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, rất đáng ghi nhận của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV trong Công ty.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013:

Năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 01 kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 và đã thông qua 8 Biên bản (bao gồm 6 Biên bản thông qua tại cuộc họp trực tiếp và 2 Biên bản được HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương, nghị quyết và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ SXKD của mình. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tập trung vào một số nội dung sau đây :

- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động trong công ty.
- Thông qua lịch tổ chức và các nội dung trình ĐHCĐ thường niên năm 2013.
- Thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2013 bằng tiền.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thoái vốn tại LVCC.
- Thông qua các hợp đồng tín dụng, hạn mức tín dụng năm 2013 với các ngân hàng HSBC, Ngân hàng Quân đội (MB), Vietinbank, VIBank.
- Sơ kết đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh 2013, dự kiến kế hoạch 2014.
- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc điều hành trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013 và lập kế hoạch kinh doanh năm 2014 nhằm tiếp tục phấn đấu đạt được các mục tiêu chiến lược đề ra.

- Phối hợp thường xuyên với Ban kiểm soát trong công việc hàng ngày, định hướng phát triển của Công ty, các phương án đầu tư, báo cáo các công việc liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước.

3. Công tác quản trị giám sát điều hành hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của công ty năm 2013:

Năm 2013, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng đan xen các cơ hội, với sự năng động, linh hoạt, điều chỉnh kịp thời với tình hình thực tế, Ban Tổng giám đốc công ty đã có nhiều biện pháp, giải pháp phù hợp trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong tình hình thực tế đầy biến động, thị trường suy giảm trong khi sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, trình HĐQT thông qua và thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp. Kết quả là đã nỗ lực cố gắng vượt bậc phần đầu hoàn thành kế hoạch năm 2013 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2013 vừa qua, trong công tác quản lý, điều hành, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, các nội quy, quy chế của công ty, bộ máy điều hành, giúp việc trong công ty luôn thể hiện tinh thần nỗ lực cố gắng, phối hợp và tham mưu kịp thời, có hiệu quả cho Ban Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dự án, tài chính, quản trị công ty, giúp cho hoạt động của công ty vẫn duy trì được sự ổn định trong tình hình thực tế biến động, tạo được công ăn việc làm cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo hài hòa quyền lợi của cổ đông, Nhà nước và doanh nghiệp.

4. Định hướng hoạt động năm 2014:

Năm 2014, dự báo tình hình kinh tế có khả quan hơn nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh việc tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước do đó thị trường và môi trường kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng cũng sẽ bị ảnh hưởng đáng kể. Năm 2014 cũng là năm để công ty tiếp tục triển khai các dự án đầu tư lớn; hoàn thiện công tác di dời Nhà máy 2 tại 63 Nguyễn Huy Tưởng – Thanh Xuân – Hà Nội và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh các đơn vị tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh, tất cả những khó khăn và những thay đổi đó sẽ làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận của Công ty. Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2014 như sau:

- Tiếp tục thực hiện quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp kết hợp đổi mới quản trị công ty, xây dựng chiến lược phát triển Công ty phù hợp với môi trường và quy mô trong giai đoạn mới (về

cơ cấu sản phẩm, kinh doanh, mô hình tổ chức, lao động...), nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng nhà xưởng, hoàn thiện cơ bản dự án đầu tư Tổ hợp công nghiệp Postef tại VSIP Bắc Ninh. Ổn định cơ sở sản xuất để hoàn tất công tác di dời nhà xưởng, máy móc thiết bị 63 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Bám sát định hướng, chủ trương, chính sách của Nhà nước, Chính phủ, phối hợp tốt với đối tác để tiếp tục triển khai 02 dự án: “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng Postef tại 61 Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội” và dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội” đảm bảo tiến độ, hiệu quả.
- Thực hiện chủ trương di dời cơ sở sản xuất, chuyển đổi chức năng sử dụng đất tại khu đất có địa chỉ tại: Đường 270 – Thị trấn Lim – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh do công ty đang quản lý và sử dụng để lập phương án, chuẩn bị đầu tư và triển khai đồng bộ dự án đầu tư xây dựng theo hướng tự chủ, hợp tác để có phương án tổ chức triển khai và sử dụng mặt bằng tại khu đất đường 270 – Thị trấn Lim – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh có hiệu quả, thiết thực, theo đúng quy định của pháp luật và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.
- Tiếp tục phát triển mảng kinh doanh truyền thông đảm bảo ổn định đời sống của CBCNV. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm của ngành công nghiệp phụ trợ phù hợp với định hướng phát triển của đất nước, của ngành.

Năm 2014, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục nỗ lực hoạt động có hiệu quả trong việc định hướng chiến lược phát triển Công ty, tăng cường công tác quản trị, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với Ban kiểm soát, hỗ trợ sát sao hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc nhằm đảm bảo tính an toàn và hợp lý.

IV) Xem xét, thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2005;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động công ty;
- Căn cứ vào Nghị Quyết Đại hội cổ đông năm 2013;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được ban hành năm 2010.

Thực hiện nhiệm vụ của BKS do Đại Hội cổ đông giao, thay mặt Ban kiểm soát tôi xin báo cáo trước Đại hội về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) trong năm 2013 với các nội dung sau:

I – Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty, Báo cáo về tình hình kinh doanh và Báo cáo tài chính:

1.1, Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013:

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2013 do Hội đồng quản trị công ty phê duyệt. Số liệu Báo cáo Tài chính do Tổng Giám đốc Công ty lập từ 01/1/2013 đến 31/12/2013 cho thấy:

Công ty đã mở đủ hệ thống sổ sách kế toán từ Công ty đến các Chi nhánh hạch toán phụ thuộc Công ty, thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, hợp lý, đúng thời gian qui định. Việc hạch toán, ghi chép trên các hồ sơ chứng từ, sổ sách kế toán đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ, tuân thủ theo qui định của chế độ luật pháp hiện nay.

Báo cáo tài chính năm 2013 của công ty đã được Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC) thực hiện kiểm toán. Các số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính do Tổng Giám đốc công ty trình bày trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 phù hợp với tài chính của công ty thời điểm lập báo cáo và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

1.2 Thẩm định Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty:

Căn cứ tình hình hoạt động sxkd thực tế tại công ty, Ban kiểm soát thực hiện việc đánh giá nhận xét về hoạt động sxkd tại công ty như sau:

1.2.1 Nhóm chỉ tiêu về Tài sản, Nguồn vốn và Vốn chủ sở hữu của công ty trong năm không có biến động lớn.

stt	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1	Bố trí về cơ cấu tài sản:		
	Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản:	33.44	32.81
	Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản:	66.56	67.19
2	Bố trí về cơ cấu nguồn vốn:		
	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn:	53.75	53.47
	Nguồn vốn Chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn:	46.25	46.53

1.2.2 Nhóm chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 Đại hội cổ đông giao:

Doanh thu bán hàng vượt KH 101%

Lợi nhuận trước thuế vượt KH 103%

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn CSH đạt 98% KH

Cổ tức: 100%

Quỹ lương: thực hiện 79% so với KH

Lao động: sử dụng 72% so với kế KH

1.2.3 Tình hình thực tế sxkd năm 2013 so với năm 2012:

STT	Chỉ tiêu (Báo cáo hợp nhất)	Đvt	TH 2013	KH 2013	TH 2012	Tỷ lệ (%) TH/KH	Tỷ lệ (%) 2013/2012
1	Vốn chủ sở hữu (VCSH)	Tỷ đồng	296		295		100.34
2	Tài sản (TS)	Tỷ đồng	640		634		100.95

3	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	529	520	470	101.73	112.55
4	Lợi nhuận:						
4.1	Lợi nhuận từ SXKD(LNsxkd)	Tỷ đồng	11.3		7.5		150.67
4.2	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	0.2		3.2		6.25
4.3	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	Tỷ đồng	11.5	11.1	10.6	103.60	108.49
4.4	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	8.5		7.8		108.97
5	Chi phí						
5.1	Chi phí giá vốn (GV)	Tỷ đồng	457		411		111.19
5.2	Chi phí bán hàng(CPBH)	Tỷ đồng	27.7		21.7		127.65
5.3	Chi phí quản lý(CPQL)	Tỷ đồng	25		25.7		97.28
5.4	Chi phí tài chính(CPTC)	Tỷ đồng	7		9		77.78
6	Nhóm tỷ suất						
6.1	Tỷ suất LNsxkd/DT	%	2.1		1.6		0.5
6.2	Tỷ suất LNST/TS	%	1.33		1.2		0.1
6.3.	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	3.89	3.96	3.59	98.11	0.3
6.3	Tỷ suất GV/DTT	%	86.39		87.45		(1.1)
6.4	Tỷ suất CPBH/DTT	%	5.24		4.62		0.6
6.3.	Tỷ suất CPQL/DTT	%	4.73		5.47		(0.7)
6.5	Tỷ suất CPTC/DTT	%	1.32		1.91		(0.6)
7	Hệ số thanh toán nhanh	lần	1.69		1.75		(0.06)
8	cổ tức	%	4	4	4	100.00	100.00
9	Quỹ lương CBCNV	Tỷ đồng	25	31.5	24	79.37	104.17
10	Lao động bình quân	người	364	500	401	72.80	90.77

a, Thực chất hoạt động sxkd năm 2013 của công ty tốt hơn so với năm 2012. Mặc dù tỷ suất lợi nhuận sxkd trên vốn vẫn đang ở mức thấp, nhưng xu hướng cải thiện về chất lượng hiệu quả sử dụng đồng vốn đã thay đổi theo chiều hướng tốt lên. Năm 2012 có lãi 7,5 tỷ đã khắc phục được lỗ trong sxkd của năm 2011 và đến năm 2013 lãi từ sxkd đạt 11,3 tỷ tăng 150 % so với năm 2012.

b, Về quy mô kinh doanh công ty duy trì thị trường truyền thống và phát triển mở rộng ra thị trường mới, chủ động tiếp cận những sản phẩm mới trong ngành và ngoài ngành nhằm phát triển doanh thu bán hàng. Mặc dù năm 2013 cũng là năm công ty tiếp tục thực hiện xây dựng, hoàn thiện cơ sở sản xuất mới và đồng thời di chuyển toàn bộ Nhà máy 2 tại Thanh Xuân sang khu công nghiệp VSIP,

nhưng chỉ tiêu Doanh thu bán hàng của công ty tăng trưởng rất tốt, mức độ tăng trưởng so với năm 2012 là 112%.

c, Quản lý chi phí năm 2013 so với năm 2012: Theo các số liệu trên Báo cáo tài chính, BKS đánh giá như sau:

- Chi phí giá vốn tăng 111%, tốc độ tăng chậm hơn so với tốc độ tăng Doanh thu bán hàng (112%), nên chi phí giá vốn năm 2013 tăng ở mức độ hợp lý phù hợp với mức độ tăng doanh thu cùng thời điểm.

Tỷ suất chi phí giá vốn trên một đồng doanh thu năm 2013 là 86,39%, tỷ suất này vẫn ở mức cao. Nếu so với năm 2012 tỷ suất này đã giảm được 1,1%. Chỉ số này cho thấy rằng Ban Giám đốc điều hành đã rất cố gắng nỗ lực trong việc kiểm soát chi phí đầu vào phục vụ cho quá trình sản xuất cũng như kinh doanh trong năm. Đây là xu hướng tích cực trong công tác quản lý và điều hành sxkd của công ty, nhất là đối với một đơn vị sản xuất là chủ lực như công ty Postef.

- Chi phí quản lý giảm 0,7 tỷ đồng. Tỷ suất chi phí QLDN /DT là 4,7% giảm 0,8% so với năm 2012. Kết quả đạt được như vậy là cả sự nỗ lực quyết tâm thay đổi mạnh về mặt cơ cấu tổ chức trong khối điều hành với mục tiêu hiệu quả công việc, tiết kiệm chi phí, giảm gọn bộ máy quản lý.

- Chi phí bán hàng tăng 6 tỷ đồng, tăng mạnh so với năm 2012 tỷ lệ tăng 127,6% tương ứng tốc độ tăng 0,6 lần. Tốc độ tăng chi phí bán hàng như vậy không hợp lý so với tốc độ tăng doanh thu của công ty.

Trong năm 2014 đề nghị Ban Điều hành công ty xem xét, rà soát và có sự điều chỉnh các khoản mục chi phí này tại các bộ phận bán hàng. Nếu chi phí tăng phải phù hợp với tốc độ tăng các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận tại bộ phận bán hàng đó.

- Chi phí Tài chính giảm 2 tỷ so với năm 2012.

d, Khả năng thanh toán của công ty thể hiện qua hệ số thanh toán nhanh năm 2013 là 1,69 lần, cho thấy rằng công ty đảm bảo khả năng thanh toán đầy đủ các khoản nợ đến hạn trả.

đ, Hàng tồn kho tại các đơn vị trong công ty luân chuyển khá tốt. Đối với đơn vị thực hiện di dời cơ sở sản xuất trong năm 2013 (nhà máy 2) bị gián đoạn trong quá trình sxkd nên giá trị hàng tồn kho tăng mạnh.

e, Trong năm 2013 Cục thuế Hà nội đã thực hiện việc thanh tra thuế tại công ty từ năm 2008 đến năm 2012. Kết quả của đợt thanh tra lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty tăng 3,2 tỷ. Công ty đang hạch toán phân lợi nhuận này vào quỹ đầu tư phát triển của công ty 2,5 tỷ, phần còn lại 0,7 tỷ lợi nhuận sau thuế năm 2013.

f, Tình hình chung năm 2013 vẫn tiếp tục khó khăn và bất ổn về tình hình kinh tế chung. Kết quả của công ty đạt được như trên là sự nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành đã thống nhất tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên quyết liệt các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế của công ty. Trên tinh thần chủ động sáng tạo, khắc phục những khó khăn, thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu trong quá trình quản lý điều hành sxkd trong công ty cũng như đến từng các đơn vị trực thuộc, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành mục tiêu đã đề ra, đảm bảo hài hòa lợi ích cổ đông, lợi ích người lao động, lợi ích công ty, lợi ích nhà nước.

1.3 Thẩm định về Báo cáo đánh giá công tác tổ chức, quản lý và điều hành công ty:

Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung cơ bản Báo cáo của HĐQT về: Hoạt động của HĐQT năm 2013; Công tác giám sát hoạt động Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác năm 2013.

Trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các Quy định quản trị nội bộ. Phù hợp với tình hình thực tế hoạt động của công ty.

Qua giám sát hoạt động trong năm chúng tôi thấy rằng HĐQT và Ban Giám đốc công ty đã có những quyết sách phù hợp với tình hình thực tế. Sự phối hợp chặt chẽ, quyết liệt và linh hoạt trong công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành công ty được thể hiện rất rõ trong năm. Vừa đảm bảo ổn định cho việc sxkd hàng ngày của công ty, vừa thực hiện việc di dời cơ sở sản xuất lớn nhất về khu công nghiệp một cách an toàn hiệu quả và tiết kiệm, đồng thời vừa triển khai thực hiện việc đầu tư các dự án một cách nhịp nhàng.

Về mặt cơ cấu tổ chức, sau khi di dời về cơ sở sản xuất mới, Ban giám đốc điều hành công ty tiếp tục thực hiện việc tái cơ cấu bộ máy trong công ty và các đơn vị sản xuất theo đúng định hướng của Hội đồng quản trị. Bộ máy quản lý công ty tinh gọn so với năm 2012. Thu gọn một số bộ phận chỉ tập trung đầu mối quan trọng trong các nhà máy sản xuất và công ty con. Đảm bảo tính hiệu quả, tiết kiệm chi phí và đảm bảo sự phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ sxkd mới. Tạo nên sự hứng khởi và tin tưởng của tập thể người lao động đối với Ban lãnh đạo công ty.

Kết quả sxkd năm 2013 của công ty đã hoàn thành kế hoạch do Đại hội cổ đông giao nhiệm vụ. Mặc dù tỷ suất lợi nhuận ở mức khiêm tốn nhưng kết quả đạt được như vậy là cả sự nỗ lực cố gắng đáng ghi nhận của Ban giám đốc điều hành và tập thể người lao động trong công ty.

1.4 Đánh giá quá trình triển khai các dự án đầu tư đã được duyệt:

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung báo cáo của HĐQT trình trước Đại hội về công tác đầu tư. Các dự án đã được Đại hội cổ đông phê duyệt công ty đang tiếp tục triển khai.

1.4.1 Kết quả sxkd năm 2013 của công ty con PDE như sau:

Tài sản:	80 tỷ
Doanh thu bán hàng ccdv:	95 tỷ
Lợi nhuận sau thuế ;	2 tỷ
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:	6,25%.

1.4.2 Công ty TNHH cáp đồng Lào Việt: Công ty tiếp tục triển khai thực hiện việc thoái vốn tại công ty này.

1.5 Phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2013:

Ban kiểm soát thống nhất các nội dung trong Báo cáo HĐQT đã trình Đại hội.

1.6 Báo cáo về kế hoạch năm 2014:

Ban kiểm soát thống nhất các nội dung trong Báo cáo HĐQT đã trình Đại hội.

II - Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

Trong năm qua công tác quản lý, điều hành và kiểm soát hoạt động sxkd của công ty được HĐQT, Ban TGD điều hành và Ban kiểm soát thường xuyên phối hợp thực hiện. Tất cả đều làm việc trên tinh thần nghiêm túc, chặt chẽ, thường xuyên lắng nghe, trao đổi, thảo luận những vướng mắc tồn tại, khắc phục những mặt yếu kém, phát huy mạnh những thành tích trong sản xuất và kinh doanh.

Năm 2013 BKS không nhận được yêu cầu, khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động kinh doanh của công ty.

III- Hoạt động của BKS trong năm 2013 và Kế hoạch hoạt động của BKS năm 2014:

1, Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013;
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị;
- Tham dự các cuộc họp giao ban của Ban giám đốc điều hành.
- Xem xét các báo cáo tài chính kết thúc quý, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ; Xem xét các báo cáo của tổ chức kiểm toán; thư quản lý; Chủ động đề xuất lựa chọn tổ chức kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 tư vấn cho HĐQT công ty.
- Thẩm định các báo cáo trình Đại hội cổ đông theo quy định Luật doanh nghiệp;
- Trên cơ sở số liệu kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD tại công ty, BKS lập Báo cáo quản trị gửi đến Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng Giám đốc điều hành (TGD) về đánh giá các rủi ro, công tác quản lý- điều hành, hiệu quả sử dụng vốn.
- Tổ chức các cuộc họp của BKS: Các Thành viên BKS tham dự 100% và ký tên đầy đủ trong các biên bản họp của BKS. Thông qua các nội dung Báo cáo của BKS trước Đại hội cổ đông thường niên, thông qua chương trình công tác của BKS cho năm tài chính mới, Ban hành các báo cáo quản trị.
- Tổ chức 2 đợt kiểm tra trực tiếp tại công ty, các chi nhánh trực thuộc công ty, công ty con PDE. Thường xuyên cập nhật số liệu về hoạt động sxkd của công ty phục vụ kịp thời cho công tác giám sát của BKS.

2, Kế hoạch công tác kiểm tra giám sát năm 2014 của BKS trình Đại hội:

2.1 Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát:

- Kiểm soát về chiến lược: Giám sát các hoạt động của HĐQT, mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành thực hiện các kế hoạch hoạt động sxkd trong năm đã được Đại hội cổ đông thông qua.
- Kiểm soát hoạt động: Xem xét, đánh giá các hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc; Tuân thủ các quy trình trong quản trị rủi ro; Xem xét hoạt động hệ thống kiểm soát nội bộ; Quy trình triển khai các dự án đầu tư.
- Thẩm định các Báo cáo theo quy định của Luật Doanh nghiệp và xem xét các ý kiến phản hồi của công ty và công ty kiểm toán.
- Tham gia công tác quản trị công ty.

2.2 Thời gian và cách thức thực hiện:

- Cập nhật số liệu thường xuyên khi kết thúc quý.
- Kiểm tra trực tiếp tại công ty và các đơn vị trực thuộc: Tiến hành 02 đợt
 - Đợt 1: Thực hiện trong tháng 7 năm 2014
 - Đợt 2: Thực hiện trong quý 1/2015

Trước khi thực hiện cập nhật thông tin, thực hiện các đợt kiểm tra trực tiếp tại công ty và các đơn vị BKS sẽ thông báo lịch làm việc về thời gian, địa điểm thực hiện đến HĐQT, Ban TGD công ty và đơn vị thực hiện.

Hoạt động của BKS tuân thủ theo đúng quy định của Luật pháp, Nghị quyết Đại hội cổ đông và các quy định của công ty.

V) Xem xét, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2014

1) Kế hoạch SXKD năm 2014:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2014
1	Tổng doanh thu	Đồng	450.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (bao gồm cả công ty con PDE)	Đồng	12.950.000.000
3	Tỷ suất LNTT/VCSH	%	4,50
4	Cổ tức	%	5
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	6.600.000
6	Quỹ tiền lương	Đồng	35.640.000.000
7	Lao động bình quân	Người	450
8	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty	Đồng	500.000.000
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	50.505.000

2) Kế hoạch đầu tư năm 2014 (bao gồm các dự án chuyển tiếp từ năm 2013 sang và các đề tài KHCN, sản phẩm mới dự kiến, tiếp tục nghiên cứu phát triển trong năm 2014) từ nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật:

A - Kế hoạch đầu tư năm 2014 (bao gồm các dự án chuyển tiếp từ năm 2013 sang):

1A. Đầu tư quy hoạch năng lực ép nhựa cho Nhà máy 2

- + Đầu tư mua sắm bổ sung máy ép nhựa công nghệ ép phun nhiệt rắn
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án: **4,0 tỷ đồng.**
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: các chi tiết nhựa như đầu connector, khung định hình công tơ (ép fenol)...
- + Tiếp tục triển khai: năm 2014

2A. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị sản xuất khuôn mẫu cho Nhà máy 2

+ Đầu tư, mua sắm thiết bị sản xuất khuôn mẫu thế hệ mới (Máy trung tâm gia công 5 trục) cho các chi tiết ép phun, đột dập,...nhằm nâng cao năng lực sản xuất khuôn mẫu cho các sản phẩm thế hệ mới hiện nay và trong tương lai.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án: **4,0 tỷ đồng.**

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các chi tiết khuôn mẫu đáp ứng yêu cầu trong lĩnh vực buro chính, viễn thông, công nghệ thông tin, các lĩnh vực công nghiệp, dân dụng khác.

+ Tiếp tục triển khai: năm 2014-2015.

3A. Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo tiến độ, như sau:

3.1. Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội”.

3.2. Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tưởng - Thanh Xuân - Hà Nội”.

3.3. Dự án đầu tư xây dựng “Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”.

4A. Các hạng mục mua sắm nhỏ và sửa chữa, nâng cấp; nghiên cứu phát triển sản xuất, sản phẩm mới tại các cơ sở trong toàn công ty như: Mua bổ sung máy in phun (mực trắng) làm cap thuê bao; đồng hồ đo cách điện và tải giả phục vụ sản xuất cắt lọc sét; mua bổ sung máy in phun in chữ nhỏ trên cap thuê bao, dây đấu quang,... Đã mua máy in phun trắng làm cap thuê bao, mua bộ tải nạp xả cho bình ắc quy 2V và các chi phí sửa chữa tại các đơn vị

+ Địa điểm thực hiện: tại các cơ sở của Công ty có nhu cầu mua sắm nhỏ và sửa chữa nâng cấp.

+ Dự trù tổng kinh phí: khoảng **3,0 tỷ đồng.**

+ Tiếp tục thực hiện: năm 2014.

B - Kế hoạch đầu tư mới năm 2014:

1B. Nâng cao năng lực thiết bị sản xuất cơ khí

+ Đầu tư, mua sắm 01 máy cắt laser và 01 máy uốn CNC...nhằm nâng cao năng lực sản xuất cơ khí tạo ra các sản phẩm cơ khí chính xác.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án: **4,0 tỷ đồng.**

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các sản phẩm, chi tiết cơ khí có độ chính xác cao

+ Thời gian thực hiện: năm 2014-2015.

2B. Dây chuyền sản xuất bọc sợi quang ống lồng và bọc chặt tốc độ trên 200m/ph

+ Đầu tư bổ sung 01 dây chuyền bọc sợi quang dạng ống lồng và bọc chặt để nâng cao năng suất dây chuyền cáp quang. Dây chuyền ống lồng hiện tại chưa phát huy được công suất bọc vỏ cáp ở các công đoạn sau.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án: **2,0 tỷ đồng.**

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: ống lồng sx cáp quang và thuê bao quang bọc chặt

+ Thời gian thực hiện: năm 2014-2015.

3B. Máy ép phun nhựa 120 tấn

+ Đầu tư 01 máy ép nhựa 120 tấn có bộ servo tiết kiệm năng lượng. Hiện tại các máy ép nhựa của Nhà máy 2 đã quá cũ (đầu tư từ 1998 trở về trước) do vậy năng lực sản xuất và mức tiêu thụ điện chưa phù hợp. Đầu tư máy ép 120 tấn cho việc ép phun các sản phẩm nhỏ nhằm nâng cao năng suất, giảm giá thành sản phẩm

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - KCN VSIP Bắc Ninh – Từ Sơn – Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án: **0,6 tỷ đồng.**

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các sản phẩm nhựa

+ Thời gian thực hiện: năm 2014.

4B. Máy phun xốp cách nhiệt phục vụ sản xuất shelter (BTS)

+ Đầu tư 01 phun xốp cách nhiệt phục vụ sản xuất shelter (BTS)

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4- KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án: **1 tỷ đồng**

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: Nhà trạm shefter (BTS) cho viễn thông

+ Thời gian thực hiện: năm 2014.

5B. Mua Ô tô phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, bán hàng và các dịch vụ sau bán hàng của công ty, các chi nhánh, công ty con

+ Mua 03 xe ô tô Ford, bao gồm: 02 xe 7 chỗ Ford Everest AT 4x2 MT và 01 xe bán tải Ford Ranger XLT 4x2 MT.

+ Dự trù kinh phí đầu tư, mua sắm (cho 03 xe): **2.500.000.000 đồng** (*Hai tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*) (trong đó đã bao gồm các chi phí liên quan như: chi phí mua sắm, thuế GTGT, thuế Trước bạ, lệ phí đăng ký biển số xe và đăng kiểm xe, các chi phí liên quan khác (*nếu có*)).

+ Thời gian thực hiện: năm 2014.

6B. Các hạng mục mua sắm nhỏ và sửa chữa nâng cấp; nghiên cứu phát triển sản xuất, sản phẩm mới tại các cơ sở trong toàn công ty

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án: **2,5 tỷ đồng**

+ Các hạng mục chi tiết như: Mua bổ sung thiết bị (súng) phun sơn bột tĩnh điện; Mua bổ sung máy in phun (mực đen) phục vụ sản xuất; Sửa chữa dây chuyền ống nhựa Ø110mm (loại sản xuất ống 3 lớp); Sửa chữa máy ép nhựa thủy lực 500 tấn; Sửa chữa, nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý bề mặt sản phẩm (sơn tĩnh điện); Các hạng mục bổ sung cho dây chuyền lắp ráp ắc quy, sửa chữa, cải tạo, nâng

cấp tại Nhà máy 5 – KCN Liên Chiêu – Đà Nẵng; Sửa chữa định kỳ và thay đổi vị trí lắp đặt lò đúc kéo dây đồng sợi (từ Đà Nẵng vào TPHCM) nhằm phục vụ sản xuất và nâng cao khả năng hợp tác khai thác sử dụng thiết bị tốt hơn; Các hạng mục đầu tư sửa chữa khác.

+ Thời gian thực hiện: năm 2014.

7B. Thông qua chủ trương: Di dời cơ sở sản xuất, chuyển đổi chức năng sử dụng đất tại khu đất có địa chỉ tại: Đường 270 – Thị trấn Lim – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh do công ty quản lý và sử dụng. Ủy quyền Hội đồng quản trị công ty chỉ đạo xây dựng phương án, tiêu chí và lựa chọn đối tác hợp tác để có thể triển khai phương án có hiệu quả nhất, chuẩn bị đầu tư, triển khai đồng bộ dự án đầu tư xây dựng, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông và đáp ứng yêu cầu phát triển chung của Công ty.

C - Các đề tài KHCN, sản phẩm mới tiếp tục nghiên cứu phát triển trong năm 2014 ((bao gồm các đề tài, sản phẩm mới chuyển tiếp từ năm 2013 sang và nghiên cứu mới trong năm 2014) do Công ty chủ trì thực hiện:

C1. Các đề tài KHCN chuyển tiếp từ năm 2013 sang:

Tên đề tài 1: Đài Radio AM/FM dùng năng lượng mặt trời dùng cho miền núi và hải đảo

Công ty vẫn tiếp tục nghiên cứu thêm về thị trường, công nghệ chế tạo và ứng dụng.

Tên đề tài 2: Hệ thống giải nhiệt cho các đài trạm viễn thông bằng quạt nhằm tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ

Công ty đã nghiên cứu, thiết kế, chế thử và thử nghiệm xong, thời gian tới tiếp tục hoàn chỉnh công nghệ để có thể thương mại, hoàn thiện sản phẩm và cung cấp ra thị trường, phục vụ tốt cho các đài trạm Viễn thông đồng thời tiết kiệm được chi phí điện năng khi phải dùng điều hòa cho các nhà khai thác.

Tên đề tài 3: Nghiên cứu và chế thử thiết bị thu tín hiệu 3G, khuếch đại và phát tín hiệu WiFi dùng cho cá nhân.

Công ty vẫn nghiên cứu thêm về thị trường cũng như về công nghệ chế tạo, ứng dụng công nghệ thu phát sóng Wifi mini chuyên dùng cho cá nhân.

Tên đề tài 4: Thiết bị giám sát sự biến đổi về môi trường ứng dụng năng lượng mặt trời cho các nhu cầu ở các vùng sâu vùng xa

Công ty vẫn tiếp tục nghiên cứu thêm về thị trường, công nghệ chế tạo và ứng dụng.

Tên đề tài 5: Nghiên cứu và thiết kế ắc quy chuyên dùng cho năng lượng mặt trời

Công ty đã thiết kế và chế thử xong loại ắc quy GEL chuyên dùng cho năng lượng mặt trời. Công ty sẽ tiếp tục tập trung phát triển thêm các loại ắc quy GEL với dung lượng và giao diện đầu nối khác nhau, một cách đa dạng.

Tên đề tài 6: Xây dựng tiêu chuẩn cho các thiết bị khai thác buru chính

Công ty tiếp tục thực hiện để hoàn chỉnh tiêu chuẩn sản xuất các thiết bị Buru chính tại công ty.

C2. Các đề tài, nhiệm vụ KHCN nghiên cứu mới năm 2014:

Tên đề tài 1: Nghiên cứu và chế thử thiết bị Node Quang sử dụng cho mạng truyền hình cáp.

Với sự phát triển của mạng truyền hình cáp trong những năm gần đây cho thấy một thị trường tiềm năng. Với việc bắt đầu nghiên cứu công nghệ và ứng dụng thiết bị Node quang để cung cấp ra thị trường sẽ mở ra 1 thị trường mới cho công ty.

Tên đề tài 2: Nghiên cứu và chế thử thiết bị tủ viễn thông ngoài trời dùng cho trạm thu phát sóng di động mini.

Việc phát triển của các mạng di động đã làm bùng nổ những nhà trạm phát sóng BTS, dẫn tới không gian lắp đặt ngày càng bị thu hẹp. Với sản phẩm tủ viễn thông ngoài trời mini sẽ giúp cho các nhà mạng giải được bài toán về không gian hạn chế của các nhà trạm viễn thông.

Tên đề tài 3 (nhiệm vụ KHCN): Nghiên cứu đề xuất giải pháp hạn chế ảnh hưởng của sét đến các thiết bị đầu cuối Set Top Box và Modem xDSL khai thác trên mạng lưới của VNPT.

C3. Các sản phẩm mới nghiên cứu năm 2014:

- Các thiết bị chống sét cho đường truyền xDSL và đường nguồn.
- Nghiên cứu công nghệ và ứng dụng thiết bị Node quang cho mạng truyền hình cáp.
- Bộ chia quang cho mạng GPON công nghệ PLC, các loại: 1*8; 1*16; 1*32.
- Tủ BMC.
- Loa trần và loa tường.
- Hộp outlet đầu nối cho cả Cáp đồng và Cáp quang.
- Tủ chuyên dùng cho ngành điện bằng vật liệu Composite.
- Bình ắc quy front access, 12V/150AH.
- Bình ắc quy có đầu cực chìm bắt Bu lông.
- Ắc quy 2V 600AH.
- Modem WiFi ADSL.
- Modem cho mạng truyền hình cáp.
- Nguồn 60VAC cho mạng truyền hình cáp.
- Tái giả điện tử cho công nghệ nguồn.
- Thiết bị giám sát và hiển thị nhiệt độ, độ ẩm, ... trong phòng và hộ gia đình

Đối với các đề tài khoa học công nghệ, sản phẩm mới nghiên cứu phát triển trong năm 2014 nêu tại Mục C nói trên, tùy theo tình hình thực tế phát triển để cân đối các nguồn vốn khi triển khai để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hiệu quả và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3) Dự kiến thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2014

3.1 - Bảng dự kiến thù lao, phụ cấp HĐQT năm 2014:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	PHƯƠNG ÁN TỔNG THÙ LAO, PHỤ CẤP NĂM 2014 (VNĐ)
1	Chủ tịch HĐQT	1	96.500.000
2	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành	2	104.200.000
3	Thành viên HĐQT	4	208.400.000
	Tổng cộng	7	409.100.000

3.2 - Bảng dự kiến thù lao, phụ cấp BKS năm 2014:

STT	CHỨC DANH	SỐ LƯỢNG (NGƯỜI)	PHƯƠNG ÁN TỔNG THÙ LAO, PHỤ CẤP NĂM 2014 (VNĐ)
1	Trưởng BKS	1	46.920.000
2	Thành viên BKS	2	62.880.000
	Tổng cộng	3	109.800.000

Tổng số thù lao, phụ cấp thực tế chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế nhân (x) với mức thù lao, phụ cấp dự kiến chi trả cho từng thành viên trong năm 2014.

VII) Thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán BCTC năm 2014 của Công ty

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Căn cứ mục 30.2.11 - khoản 30.2 Điều 30 - Điều lệ Công ty “*Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính mới*”

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty như sau::

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 sẽ uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận sau đây thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2014 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng đảm bảo một số tiêu chí như: năng lực của doanh nghiệp kiểm toán, chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý....

- 1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC).
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C.
- 3) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2014 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng.

Trên đây là Tờ trình của HĐQT về các nội dung trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2014;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vương Xuân Hòa

